

Số: /BC-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 3 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Ninh Bình là tỉnh phía Nam đồng bằng Bắc bộ, có 8 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc (gồm 02 thành phố và 6 huyện); có 143 xã, phường, thị trấn, trong đó có 118 xã thuộc vùng nông thôn. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến nay toàn tỉnh có 3 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 101 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tại thời điểm cuối năm 2019, toàn tỉnh có 307.113 hộ, dân số 1.041.779 người, số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 7.898 hộ nghèo, chiếm 2,57% tổng số hộ và 12.493 hộ cận nghèo, chiếm 4,07% tổng số hộ; tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh là 95,1%; tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh là 73,7%.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, sự quan tâm, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương; Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế liên tục tăng trưởng; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội và duy trì thường xuyên công tác bảo trợ, bảo đảm an sinh xã hội; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên; phong trào xây dựng nông thôn mới đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh. Trong thành tích chung của toàn tỉnh, có đóng góp quan trọng của tín dụng chính sách xã hội do Ngân hàng Chính sách xã hội chủ trì thực hiện, góp phần quan trọng trong việc thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới của địa phương.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp**

Thực hiện Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg) về Tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (nước sạch

&VSMTNT), UBND tỉnh Ninh Bình đã chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở ngành và 04 tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên) tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ trên toàn tỉnh theo đúng Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg.

Chỉ đạo Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thành phố tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp và 04 tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ như điều kiện vay vốn, đối tượng thụ hưởng, mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; đồng thời tuyên truyền về hiệu quả của nguồn vốn tín dụng chính sách, bình xét cho vay, giám sát sử dụng vốn vay, đôn đốc người vay trả nợ, trả lãi, hướng dẫn người vay sử dụng vốn vay có hiệu quả, có phương án trả nợ khi đến hạn.

Thường xuyên chỉ đạo UBND các cấp quan tâm, tạo mọi điều kiện cho hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn; chỉ đạo Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh trong quá trình phân giao nguồn vốn ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, các xã xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tín dụng chính sách xã hội”, hàng năm UBND các cấp đều quan tâm bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

## **2. Công tác kiểm tra, giám sát đánh giá, thực hiện mục tiêu tại địa phương**

Để đảm bảo nguồn vốn tín dụng chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng, phát huy hiệu quả, hàng năm Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách địa bàn và tổ chức kiểm tra giám sát theo quy định.

Đối với các cấp hội, đoàn thể nhận ủy thác đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung được ủy thác, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác, ủy nhiệm của các cấp Hội cơ sở, Tổ TK&VV và hộ vay. Hàng năm đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những sai sót để chỉnh sửa hoặc phối hợp với NHCSXH cùng cấp để giải quyết theo quy định.

Chi nhánh NHCSXH tỉnh hàng năm đã bám sát kế hoạch kiểm tra nội bộ của Tổng Giám đốc, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra, phúc tra đối với các Phòng giao dịch huyện, thành phố. Đồng thời, chỉ đạo Hội sở tỉnh và các phòng giao dịch huyện, thành phố tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm soát để đảm bảo an toàn tài sản, tiền vốn cho Nhà nước.

Bên cạnh đó, các đoàn Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán, Ngân hàng Nhà nước, đoàn giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đoàn kiểm tra liên ngành chương trình nước sạch & VSMTNT hàng năm cũng đều thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách tại các địa phương, qua đó có những giải pháp tháo gỡ những khó khăn vướng

mắc tại cơ sở, đề xuất, kiến nghị cấp trên về cơ chế chính sách... giúp cho việc chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách đến với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác thuận lợi, hiệu quả.

### **3. Kết quả triển khai thực hiện**

Tỉnh Ninh Bình là một trong 10 tỉnh đầu tiên của toàn quốc triển khai Chương trình nước sạch & VSMTNT. Sau 15 năm triển khai thực hiện, chương trình tín dụng nước sạch & VSMTNT đã thực sự phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe, cải thiện điều kiện sinh hoạt, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Hết năm 2019, tổng nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn đạt 2.422.557 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn cân đối từ Trung ương đạt 2.062.960 triệu đồng; Nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương là 84.139 triệu đồng; Nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 275.458 triệu đồng.

Riêng nguồn vốn thực hiện Chương trình nước sạch & VSMTNT đạt 747.397 triệu đồng, chiếm 31%/tổng nguồn vốn cho vay các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn.

Giai đoạn 2004 - 2019, tổng doanh số cho vay các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn đạt 7.111.231 triệu đồng, với trên 471 nghìn lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn; Tổng doanh số thu nợ đạt 4.839.982 triệu đồng; Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn đạt 2.420.139 triệu đồng với hơn 76 nghìn khách hàng còn dư nợ. Trong đó, đối với chương trình cho vay nước sạch & VSMTNT doanh số cho vay đạt 1.292.870 triệu đồng, với trên 117 nghìn lượt hộ được vay vốn; doanh số thu nợ đạt 545.020 triệu đồng; dư nợ cho vay đạt 747.397 triệu đồng, với 52.019 khách hàng còn dư nợ, tăng 740.397 triệu đồng và gấp 105,8 lần so với khi mới bắt đầu triển khai chương trình.

*(Dư nợ tăng trưởng hàng năm theo biểu chi tiết đính kèm)*

Với số vốn trên đã giúp cho các hộ gia đình trên địa bàn xây được 105.177 công trình nước sạch và 100.544 công trình hợp vệ sinh.

Cùng với việc tăng trưởng tín dụng, chất lượng tín dụng chính sách trên địa bàn tiếp tục được nâng cao. Đến hết năm 2019, tổng nợ quá hạn và nợ khoanh các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn là 10.779 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,44% so với tổng dư nợ. Trong đó, nợ quá hạn là 10.736 triệu đồng, chiếm 0,43%, nợ khoanh là 43 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,002%. Đối với chương trình cho vay nước sạch & VSMTNT, nợ quá hạn là 1.014 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,13%/tổng dư nợ của chương trình.

Việc triển khai thực hiện chương trình tín dụng nước sạch & VSMTNT đã góp phần giúp tỉnh Ninh Bình thực hiện tốt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch & VSMTNT trên địa bàn, cụ thể:

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn của tỉnh được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,1%. Trong đó, tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn Quốc gia là 61,1%.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 73,7%.
- Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh đạt 55%.
- Tỷ lệ số trường học mầm non, phổ thông và số trạm y tế xã ở nông thôn đủ nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh sử dụng tốt đạt 100%.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những mặt đạt được**

##### ***1.1. Về cơ chế, chính sách***

Từ nguồn vốn tín dụng nước sạch & VSMTNT nhiều công trình nước sạch và nhà tiêu hộ gia đình, trường học, trạm y tế đã hoàn thành, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả rõ rệt, phục vụ thiết thực đời sống sinh hoạt của nhân dân, nhất là những xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, xã điểm nông thôn mới, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Từ hiệu quả của chương trình đã củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy chính quyền địa phương về cơ chế, chính sách hợp lòng dân.

##### ***1.2. Về tổ chức thực hiện***

NHCSXH cho vay trực tiếp đến người vay, có ủy thác một số nội dung công việc qua các tổ chức chính trị xã hội là phương thức cho vay hiệu quả, kịp thời, tiết kiệm chi phí cho người vay và ngân hàng. Đồng thời tranh thủ được sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của chính quyền địa phương, sự tham gia của Tổ TK&VV, huy động được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị - xã hội cùng triển khai thực hiện chương trình từ khâu bình xét, xác nhận đối tượng, làm thủ tục để cho vay vốn đến việc sử dụng vốn vay và trả nợ tiền vay khi đến hạn.

Việc xã hội hóa chương trình đã tạo được sự minh bạch trong thực hiện chính sách, hạn chế được rủi ro, phát huy được vai trò trách nhiệm của cả xã hội, của hộ gia đình sử dụng vốn vay. Đồng thời cho vay không phải thế chấp tài sản, đối tượng được vay vốn rộng, lãi suất cho vay phù hợp, thời hạn cho vay dài, có cả thời gian được ân hạn giúp người vay tiếp cận nhanh với nguồn vốn để xây dựng lắp đặt công trình.

##### ***1.3. Hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội***

Tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch & VSMTNT với nhiều ưu đãi như thời hạn vay dài, lãi suất thấp... là động lực quan trọng để huy động nguồn vốn trong dân cư tham gia công trình nước sạch và công trình vệ sinh của gia đình từ 35% đến 40% chi phí xây dựng, thúc đẩy xã hội hóa chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch & VSMTNT. Với dư nợ cho vay bình quân trên 6,3 tỷ đồng/xã, với mức cho vay bình quân 7,1 triệu đồng/công trình, đây là nguồn vốn quan trọng hỗ trợ hộ dân tại khu vực nông thôn xây nhà vệ sinh, đào giếng, lắp đặt hệ thống nước sinh hoạt. Được sử dụng nước sạch, công trình vệ sinh hợp chuẩn không những đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng dân cư, mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân nông thôn, đồng thời góp phần giảm thiểu bệnh tật do thiếu nước sạch hoặc sử dụng công trình vệ sinh chưa đảm bảo tiêu chuẩn, giảm chi phí khám chữa bệnh, đảm bảo

sức khỏe cho người dân; thu hẹp khoảng cách về điều kiện sinh hoạt giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng nông thôn mới nhau. Qua đó hình thành nếp sống văn hóa, văn minh, nâng cao ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường.

Có thể khẳng định chương trình tín dụng nước sạch & VSMTNT đã góp phần quan trọng vào thực hiện Chiến lược về nước sạch & VSMTNT, làm thay đổi bộ mặt nông thôn Ninh Bình, đặc biệt thông qua chương trình cho vay này đã góp phần quan trọng trong việc giúp 3 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 101 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

#### ***1.4. Về phương thức quản lý vốn vay***

NHCSXH tỉnh đã thực hiện phương thức quản lý tín dụng chính sách thông qua việc ủy thác một số công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng cho 4 tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Ninh Bình (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên). Thông qua hoạt động này, đã huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị của tỉnh cùng chung sức giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh các cấp tập hợp lực lượng, củng cố, nâng cao cả về số lượng, chất lượng phong trào hoạt động, tăng số lượng hội viên, góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giúp người nghèo có điều kiện được sinh hoạt tại các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó tiếp cận được nhiều hoạt động lồng ghép như hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí... tạo sự gắn bó mật thiết với quần chúng, đoàn viên, hội viên.

Từ thực hiện hiệu quả phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù thông qua việc phân công trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc xác định đối tượng thụ hưởng chính sách; thực hiện dân chủ, công khai hoạt động tín dụng chính sách trong cộng đồng dân cư. Đặc biệt tổ chức giao dịch tại 143 điểm giao dịch xã cố định vào một ngày trong tháng kể cả thứ 7, chủ nhật ... để người dân thực hiện vay vốn, trả nợ, gửi tiền tiết kiệm có sự chứng kiến của cán bộ tổ chức chính trị-xã hội, Tổ trưởng Tổ TK&VV và chính quyền địa phương ngay tại xã. Thông qua việc tổ chức các hoạt động giao dịch ngay tại trụ sở UBND cấp xã đã tiết giảm được chi phí đi lại, tạo thuận lợi cho người dân trong việc vay vốn, trả nợ ngân hàng. Đây là mô hình đặc thù được Quốc hội, Chính phủ đánh giá là “mô hình sáng tạo riêng có của Việt Nam”.

#### ***1.5. Vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đoàn thể trong triển khai chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn***

Thông qua thực hiện tín dụng chính sách xã hội, cấp ủy, chính quyền các cấp đã nhận thức rõ hơn về vai trò, vị trí của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, đồng thời xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình, kế hoạch và hoạt động thường xuyên của các cấp ủy, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu

trong việc chỉ đạo xây dựng thực hiện kế hoạch triển khai định kỳ hàng năm; đề xuất các cơ chế chính sách; ưu tiên bố trí nguồn lực; tăng cường quản lý vốn tín dụng đúng mục đích, hiệu quả và thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

Với việc bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện đã nâng cao vai trò quản lý Nhà nước và khẳng định được trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cấp xã đối với hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở và đem lại hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách; đồng thời, quản lý tốt các nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn xã. Kết quả nổi bật là nâng cao chất lượng hoạt động của tín dụng chính sách xã hội, chất lượng tín dụng chính sách trên địa bàn ngày một được củng cố và nâng cao.

## **2. Khó khăn, tồn tại**

- Chính sách tín dụng nước sạch & VSMTNT đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới của địa phương tuy nhiên theo quy định chương trình tín dụng này được thực hiện đến năm 2020, do đó nếu chương trình không tiếp tục được thực hiện sau năm 2020 sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

- Mức cho vay tối đa đối với một công trình tuy đã được điều chỉnh tăng từ 4 triệu đồng/công trình lên 10 triệu đồng/công trình nhưng vẫn chưa phù hợp với chi phí cần thiết để hộ dân xây dựng công trình bảo đảm chất lượng.

- Tại địa bàn thị trấn thuộc huyện hiện nay vẫn còn nhiều khu dân cư bị ô nhiễm môi trường, thiếu nước sạch sử dụng nhưng không được thụ hưởng nguồn vốn vay từ chương trình nên người dân khó khăn trong việc đầu tư xây dựng công trình nước sạch & VSMTNT.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

- Cần phải có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp nhằm kịp thời khắc phục những khó khăn, tồn tại, cũng như tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoạt động tín dụng chính sách xã hội phát huy được hiệu quả. Nơi nào có sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương thì nơi đó triển khai tốt, đồng vốn được bảo toàn và phát huy hiệu quả kinh tế, xã hội.

- Công tác nguồn vốn đóng vai trò quan trọng, là tiền đề để thực hiện tốt việc triển khai cho vay, đáp ứng nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn. Bên cạnh nguồn vốn Trung ương, UBND các cấp quan tâm bố trí nguồn vốn địa phương ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn và huy động nguồn tiền gửi của các tổ chức, cá nhân tạo nguồn lực triển khai chương trình trên địa bàn.

- Cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là các Tổ TK&VV do cộng đồng dân cư thành lập, tạo thành mô hình quản lý kênh tín dụng chính sách hiệu quả và bền vững.

- Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền ở các cấp về chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đến với người dân để người dân hiểu và thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, đặc biệt là việc trả nợ cho ngân hàng. Bên cạnh đó, cần tiếp tục chú trọng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Định kỳ, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình tín dụng chính sách xã hội; kịp thời khen thưởng để động viên nhân tố tích cực, khắc phục những tồn tại để tổ chức thực hiện chương trình tốt hơn cho những năm tiếp theo.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp tiếp tục nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, vị trí của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương một cách bền vững.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt hơn nữa công tác ủy thác tín dụng, bảo đảm việc cho vay đúng chính sách, đúng đối tượng; giúp người nghèo và các đối tượng chính sách sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, cải thiện được đời sống vươn lên thoát nghèo và làm giàu cho gia đình và xây dựng văn hóa cộng đồng trên địa bàn dân cư.

3. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội, trong đó quan tâm thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, hiệp hội tham gia gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội để chung tay tạo lập nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn không để ai bị bỏ lại phía sau.

4. Tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát của NHCSXH, tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp, kịp thời phát hiện và khắc phục những thiếu sót, tồn tại trong hoạt động nghiệp vụ.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền về chủ trương, các cơ chế chính sách tín dụng chính sách xã hội; sự quan tâm của cấp ủy chính quyền địa phương đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách đến người dân với hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng.

## **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CẤP CÓ THẨM QUYỀN**

Để tiếp tục phát huy tốt hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội góp phần tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh Ninh Bình kiến nghị:

1. Cho phép tiếp tục thực hiện Chương trình tín dụng cho vay nước sạch & VSMTNT để người dân có điều kiện tiếp cận vốn tín dụng chính sách cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Điều chỉnh nâng mức cho vay tối đa đối với một công trình để phù hợp với chi phí, giá cả vật tư thực tế hiện nay.

3. Mở rộng đối tượng cho vay đối với các hộ gia đình cư trú tại địa bàn thị trấn thuộc huyện, để hộ dân được tiếp cận và sử dụng nguồn vốn ưu đãi nhằm xây dựng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh đạt chuẩn quốc gia, cải thiện điều kiện sống, điều kiện sinh hoạt.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch & VSMTNT theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg trên địa bàn, UBND tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam;
- Ban HĐQT NHCSXH tỉnh;
- NHCSXH tỉnh;
- Lưu VT, VP5;
- NN\_VP5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Quang Thìn**